

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|--|---|-----------|
| 1 | Kế hoạch, phương án biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu Vệ sinh nấu ăn | | |
| 1.1 | Kế hoạch, phương án | - Có kế hoạch, phương án: Xây dựng chi tiết, cụ thể kế hoạch, phương án thực hiện gói thầu (cụ thể: đảm bảo an toàn cho công trình, tài sản của Chủ đầu tư và tính mạng con người của nhà thầu) | Đạt |
| | | Đề xuất không đầy đủ hoặc không đề xuất về kế hoạch, phương án cung cấp dịch vụ Vệ sinh nấu ăn và các quy định khác tại chương V-E-HSMT. | Không đạt |

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

| | | | |
|---|--|--|-----------|
| 1.2 | Biện pháp tổ chức | Có biện pháp tổ chức: Bố trí nhân sự hợp lý (đảm bảo đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị) thực hiện gói thầu; công tác điều hành hợp lý và phối hợp Chủ đầu tư xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến gói thầu. | Đạt |
| | | Đề xuất không đầy đủ hoặc không đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ Vệ sinh nấu ăn và các quy định khác tại chương V-E-HSMT. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1 và 1.2 được xác định là đạt. | | Đạt |
| | Không đáp ứng các trường hợp nêu trên. | | Không đạt |
| 2 | Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nhân sự thực hiện gói thầu Vệ sinh nấu ăn | | |
| Nữ tuổi từ 20 đến 55 (sức khỏe tốt, chăm chỉ, lý lịch rõ ràng, không mắc các bệnh truyền nhiễm, có hồ sơ khám sức khỏe (theo quy định) trước khi ký hợp đồng) | Nhà thầu phải có danh sách nhân sự kèm theo hồ sơ có xác nhận của Chủ đầu tư về kinh nghiệm trong lĩnh vực Vệ sinh nấu ăn, cam kết cung cấp đủ nhân sự thực hiện tại các vị trí theo quy định tại chương V-E-HSMT | | Đạt |
| | Nhà thầu không đề xuất danh sách nhân sự, không kèm theo hồ sơ có xác nhận của Chủ đầu tư về kinh nghiệm trong lĩnh vực Vệ sinh nấu ăn và không cam kết cung cấp đủ nhân sự thực hiện tại các vị trí theo quy định tại chương V-E-HSMT | | Không đạt |

| | | | |
|-----|---|--|-----------|
| 3 | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động thực hiện gói thầu Vệ sinh nấu ăn | | |
| 3.1 | Vệ sinh môi trường | Có biện pháp nhằm cải tạo và làm sạch môi trường hợp lý, phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành. | Đạt |
| | | Không có biện pháp nhằm cải tạo và làm sạch môi trường hợp lý, phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành, có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với quy định hiện hành. | Không đạt |
| 3.2 | Phòng cháy, chữa cháy | Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành (giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC nếu có). | Đạt |
| | | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành, có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành. | Không đạt |
| 3.3 | An toàn lao động | Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng vị trí công tác: Thẻ an toàn lao động (nếu có) hoặc được huấn luyện ATVSLĐ; lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động. | Đạt |
| | | Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng vị trí công tác và quy định hiện hành. | Không đạt |

| | | | |
|---|---|--|-----------|
| 3.4 | Bảo mật an toàn thông tin | Có văn bản cam kết bảo mật an toàn thông tin của Chủ đầu tư (chịu trách nhiệm bảo mật đối với mọi thông tin, dữ liệu và không để mất, lọt ra ngoài gây thất thoát, làm lộ thông tin, dữ liệu). | Đạt |
| | | Không có văn bản cam kết bảo mật an toàn thông tin của Chủ đầu tư | Không đạt |
| Kết luận | | Tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 được xác định là đạt. | Đạt |
| | | Không thuộc các trường hợp nêu trên. | Không đạt |
| 4 | Tiến độ thi công thực hiện gói thầu Vệ sinh nấu ăn | | |
| Thời gian thực hiện: đảm bảo thời gian thực hiện không quá 12 tháng | | Thời gian thực hiện gói thầu là 12 tháng (kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026) | Đạt |
| | | Đề xuất thời gian thi công vượt quá 12 tháng | Không đạt |
| | | Không có cam kết hoặc có bằng chứng hoặc dấu hiệu cho thấy nhà thầu vi phạm | Không đạt |

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.